TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Minh Châu;

Ông Trương Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn N (Tên gọi khác: N Mặt Dầm), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình B, sinh năm 1957 (Chết) và bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ: ngày 02/12/2021 và ngày 10/12/2021 hủy bỏ tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 05/9/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số 36, ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn

M, sinh năm 1945 (Chết) và bà Tô Thị L, sinh năm 1951; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1987 và có 03 người con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 09/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu L (Tên gọi khác: C), sinh ngày 15/6/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: 75/4 khu phố 3, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm không rõ (Chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm không rõ (Chết); có vợ tên Lê Thị Bạch T, sinh năm 1986 và có 01 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; nhân thân: Ngày 07/3/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Tấn L (Tên gọi khác: L), sinh ngày 06/9/1995 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1952 và bà Âu Thị A, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Trần Thị Hồng L, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1951; có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và có 03 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; thân nhân: Ngày 19/01/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố H) xử phạt 02 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Võ Văn T, sinh ngày 09/9/1981 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm 1941 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943 (Chết); vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm

giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Võ Thị Tuyết T, sinh ngày 06/7/1977 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp B, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1960; có chồng tên Đỗ Thanh T, sinh năm 1975 và có 03 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; thân nhân: Năm 2015 bị Công an thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố H) xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: Phan Thị N, sinh năm 1972 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1931 (chết) và bà Cao Thị P, sinh năm 1942 (chết); có chồng tên Lê Hồng L, sinh năm 1974 và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: Lê Thị T, sinh năm 1982 tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã K, huyện M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng G, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1945; chồng, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1966 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1940 (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1946 (chết); có chồng tên Nguyễn Văn E, sinh năm 1967 và 02 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Họ và tên: Dương Minh N, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C, sinh năm 1940 và bà Bùi Thị H, sinh năm năm 1945; có vợ tên Mai Thị Út E, sinh năm 1987 và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; thân nhân: Ngày

05/8/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố H) tuyên xử 01 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2015; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Họ và tên: Lê Thị Bích T, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành L, sinh năm 1948 và bà Võ Thị N, sinh năm 1951; có chồng tên Trương Hoài Đ, sinh năm 1972 và 02 người con; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Thị T, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1971 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Minh L, sinh năm 1984 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm T, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Vĩnh T, sinh năm 1989 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1988 (vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Khóm A, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Công Tuấn A, sinh năm 1993 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Số 05/11, ấp E, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bùi Văn S, sinh năm 1991 (vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố H. Lúc 16 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2021 Công an thành phố H phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra tại một căn trại trên bãi đất trống không người trông coi cặp "kênh Ranh" thuộc địa phận khóm An Hòa, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện tại đây tập trung đông người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu (xí ngầu) nên tiến hành lập biên bản quả tang. Tại chiếu bạc xác định có 12 đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền: Nguyễn Thành T (tên gọi khác Đ), Nguyễn Hữu L (tên gọi khác C), Trần Thị Hồng L, Nguyễn Tấn L (tên gọi khác L), Võ Văn T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Võ Thị Tuyết T, Nguyễn Minh T, Dương Minh N, Lê Thị T (Nhung) và Lê Thị Bích T. Riêng Trần Văn N trốn thoát khỏi hiện trường.

Ngoài ra tại hiện trường còn có các đối tượng có liên quan khác như Trần Thị T, Nguyễn Quốc K, Trần Minh L, Phan Thanh Tuyền, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Thị Bé E, Bùi Văn S, Nguyễn Minh C, Nguyễn Chí L, Lê Xuân D, Trần Vĩnh T, Huỳnh Thị Kim N, Phạm Hoàng Q, Đinh Viết H, Nguyễn Đ, Nguyễn Thanh N, Phùng Thanh D, Đinh Thị Ngọc M, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị Tuyết M, Đặng Hồng N, Nguyễn Thị H, Phạm Thị G, Nguyễn Nhựt A, Ông Thanh P, Phan Tấn K.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L đều khai nhận tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền nêu trên do Trần Văn N (N mặt dầm) tổ chức và lấy tiền xâu từ những con bạc. Nguyễn Thành T là người trực tiếp liên hệ với N thuê địa điểm đánh bạc, cách thức Nguyễn Thành T làm cái lắc tài xỉu 01 tiếng đồng hồ (60 phút) phải trả cho N tiền xâu 1.000.000đồng; nếu ván nào lắc ra "Bảo" (ba hột xí ngầu có ba mặt giống nhau) thì chia ½ (chia đôi) số tiền với N. Nguyễn Thành T đưa cho Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L số tiền 12.000.000đồng cùng tham gia đánh bạc, trong đó Nguyễn Hữu L là người trực tiếp lắc xí ngầu (tài-xỉu), Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L là những người chung - chi tiền thắng - thua (làm vỉ) sau mỗi ca lắc Nguyễn Thành T cho Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L mỗi người từ 300.000đồng - 400.000đồng.

Võ Thị Tuyết T khai nhận tham gia đặt cược đến khi bắt quả tang đã cược 08 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; Võ Văn T tham gia đặt cược 02 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; Phan Thị N tham gia đặt cược 03 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; Nguyễn Minh T tham gia đặt cược 03 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; Lê Thị T (N) tham gia đặt cược 02 lượt, lượt thứ nhất cược 500.000đồng và lượt thứ hai đặt cược 300.000đồng; Huỳnh Thị Kim H tham gia đặt cược 07 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; Dương Minh N tham gia đặt cược 02 lượt, lượt thứ nhất đặt cược 700.000đồng và lượt thứ hai đặt cược 500.000đồng; Lê Thị Bích T tham gia đặt cược 01 lượt với số tiền là 1.000.000đồng; Trần Văn N bỏ trốn đến ngày 02/12/2021 đầu thú khai nhận

trong ngày 07 tháng 11 năm 2021 có tham gia chơi đánh bạc (lắc tài-xỉu) 06 lượt, mỗi lượt từ 200.000đồng - 300.000đồng cho đến khi bị bắt quả tang nhưng trốn thoát khỏi chiếu bạc. Ngoài ra N còn khai nhận địa điểm đánh bạc nêu trên do N là người tổ chức, cung cấp dụng cụ và trực tiếp canh coi nhằm mục đích thu tiền xâu từ những con bạc.

Riêng bị cáo Trần Văn N đầu thú khai nhận có tham gia đánh bạc đến thời điểm bị bắt quả tang đã chơi 06 lượt. Tuy nhiên sau đó chỉ thừa nhận là người tổ chức đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên qua điều tra đã đủ chứng cứ, cơ sở chứng minh N có tham gia đánh bạc.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ: Thu trên chiếu bạc với tổng số tiền 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, 03 (ba) miếng kim loại hình tròn và 01 (một) nắp mũ nhựa tròn có quấn băng keo màu hồng; thu giữ của Trần Văn N 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh và 01 (Một) xe mô tô biển số 66G1-666.06 màu đen, xám, vàng; thu giữ của Nguyễn Thành T 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, Dream mang biển số 66G1-225.78; thu giữ của Nguyễn Hữu L 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE Alpha, biển số 66G1-067.97 và số tiền 1.600.000đồng; thu giữ của Nguyễn Tấn L 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen và số tiền 1.600.000đồng; thu giữ của Trần Thị Hồng L 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VISION, biển số 66H1-351.17 và số tiền 4.600.000đồng; thu giữ của Dương Minh N 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu FUTURE màu đen, biển số 66P1-817.80 và số tiền 15.000.000đồng; thu giữ của Huỳnh Thị Kim H 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu WEINA, biển số 66K2-1969; thu giữ của Võ Thị Tuyết T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (bị hỏng) và số tiền 600.000đồng; thu giữ của Phan Thị N 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; thu giữ của Võ Văn T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và số tiền 15.000.000đồng; thu giữ của Lê Thị T (N) 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và số tiền 280.000đồng; thu giữ của Lê Thị Bích T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen và số tiền 10.500.000đồng; thu giữ của Nguyễn Minh T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - đen; thu giữ của những người có liên quan Nguyễn Văn M 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu biển số 66N1-073.42 màu đỏ - đen - bạc; thu giữ của Huỳnh Thị Kim N số tiền 10.000.000đồng; thu giữ của Trần Vĩnh T số tiền 250.000đồng.

Tạm giữ tại hiện trường (01) một xe mô tô biển số 66P1-588.33 màu nâu; (01) một xe mô tô biển số 66H1-062-28, màu bạc - tím; (01) một xe mô tô biển số 66H1-059.14, màu đen; (01) một xe mô tô biển số 66H1-075.96, màu đỏ - đen -

bạc; (01) một xe mô tô biển số 66F1-014.32, màu nâu chưa xác định chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có kết quả.

Ngoài ra, tại hiện trường còn thu giữ 09 hột xí ngầu; nhiều phương tiện xe mô tô, xe gắn máy; điện thoại di động các loại và tiền Việt Nam 472.214.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, nhận thấy một số đối tượng tuy có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia hay liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tổng số tiền là 472.214.000đồng cùng với các phương tiện xe mô tô; xe gắn máy và điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTPHN ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 và phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Trần Thị Hồng L, Nguyễn Tấn L, Võ Văn T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Võ Thị Tuyết T, Dương Minh N, Lê Thị T và Lê Thị Bích T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố. Ngoài ra, không ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Trần Thị Hồng L, Nguyễn Tấn L, Võ Văn T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Võ Thị Tuyết T, Dương Minh N, Lê Thị T và Lê Thị Bích T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù và căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội "Tổ chức đánh bạc", xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58

của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng L 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị N với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim H với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh N với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng); căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng vì các bị cáo (Nu, Tiến, Lộc, Loan) là người làm thuê; đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 5.500.000đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc; 1.600.000đồng thu giữ của Nguyễn Hữu L; 1.600.000đồng thu giữ của Nguyễn Tấn L và 600.000đồng thu giữ của Võ Thị Tuyết T. Đây là tiền sử dụng vào hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy: 12 (mười hai) hột xí ngầu hình lục giác; 03 (ba) miếng kim loại hình tròn và 01 (một) nắp mũ nhựa tròn có quấn băng keo màu hồng.

Trả lại cho các bị cáo: Trần Văn N: 01 (Một) xe mô tô biển số 66G1-666.06 màu đen, xám, vàng; Nguyễn Thành T: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, Dream mang biển số 66G1-225.78; Nguyễn Hữu L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE Alpha, biển số 66G1-067.97; Trần Thị Hồng L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VISION, biển số 66H1-351.17 và tiền Việt Nam 4.600. 000đồng;

Tiếp tục quản lý tài sản để đảm bảo thi hành án của các bị cáo: Nguyễn Tấn L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 01 (Một) chiếc điện

thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen; Võ Văn T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và tiền Việt Nam 15.000.000đồng; Võ Thị Tuyết T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (bị hỏng); Phan Thị N 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Thị T (N): 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và tiền Việt Nam 280.000đồng; Huỳnh Thị Kim H: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu WEINA, biển số 66K2-1969; Dương Minh N: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu FUTURE màu đen, biển số 66P1-817.80 và tiền Việt Nam 15.000.000đồng; Lê Thị Bích T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen và tiền Việt Nam 10.500.000đồng.

Trả lại cho những người có liên quan Nguyễn Văn M: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu biển số 66N1-073.42 màu đỏ - đen - bạc; Huỳnh Thị Kim N: 10.000.000đồng tiền Việt Nam; Trần Vĩnh T 250.000đồng tiền Việt Nam.

Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Minh T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - đen;

Tiếp tục tạm giữ phương tiện chưa xác định chủ sở hữu: (01) một xe mô tô biển số 66P1-588.33 màu nâu; (01) một xe mô tô biển số 66H1-062-28, màu bạc - tím; (01) một xe mô tô biển số 66H1-059.14, màu đen; (01) một xe mô tô biển số 66H1-075.96, màu đỏ - đen - bạc; (01) một xe mô tô biển số 66F1-014.32, màu nâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có kết quả.

Đối với Trần Thị T, Nguyễn Quốc K, Trần Minh L khai nhận tại thời điểm bắt quả tang không tham gia đánh bạc, tuy nhiên vào các ngày trước đó có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với Phan Thanh Tuyền, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Thị Bé E, Bùi Văn S, Nguyễn Minh C, Nguyễn Chí L, Lê Xuân D, Trần Vĩnh T, Huỳnh Thị Kim N, Phạm Hoàng Q, Đinh Viết H, Nguyễn Đ, Nguyễn Thanh N, Phùng Thanh D, Đinh Thị Ngọc M, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị Tuyết M, Đặng Hồng N, Nguyễn Thị H, Phạm Thị G, Nguyễn Nhựt A, Ông Thanh P, Phan Tấn K quá trình điều tra chứng minh không tham gia đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn M không tham gia canh coi, tổ chức đánh bạc với Trần Văn N nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc.

Đối với việc Trần Văn N khai nhận có thuê các em nhỏ chỉ đường cho người đánh bạc. Tuy nhiên không biết tên, tuổi lai lịch nên không tiến hành làm việc. Khi nào tiến hành làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Minh T đã bỏ trốn, hiện không biết bị can ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định truy nã bị can, đồng thời tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can. Khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo thống nhất nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố, cụ thể là: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2021 Công an thành phố H phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra tại một căn trại trên bãi đất trống không người trông coi cặp "kênh Ranh" thuộc địa phận khóm An Hòa, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện tại đây tập trung đông người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu (xí ngầu) nên tiến hành lập biên bản quả tang. Tại chiếu bạc xác định có 12 đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền: Trần Văn N, Nguyễn Thành T (tên gọi khác Đ), Nguyễn Hữu L (tên gọi khác C), Trần Thị Hồng L, Nguyễn Tấn L (tên gọi khác L), Võ Văn T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Võ Thị Tuyết T, Nguyễn Minh T, Dương Minh N, Lê Thị T (N) và Lê Thị Bích T. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L đều khai nhận tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền nêu trên do bị cáo Trần Văn N tổ chức và lấy tiền xâu từ những con bạc; bị cáo Nguyễn Thành T là người trực tiếp liên hệ với bị cáo N thuê địa điểm đánh bạc, cách thức bị cáo Nguyễn Thành T làm cái lắc tài xỉu 01 tiếng đồng hồ (60 phút) phải trả cho bị cáo N tiền xâu 1.000.000đồng; nếu ván nào lắc ra "Bảo" (ba hột xí ngầu có ba mặt giống nhau) thì chia ½ (chia đôi) số tiền với bị cáo N.

[3] Bị cáo Nguyễn Thành Tiến đưa cho các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L số tiền 12.000.000đồng cùng tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo Nguyễn Hữu L là người trực tiếp lắc xí ngầu (tài-xỉu), bị cáo Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L là những người chung, chi tiền thắng thua (làm vỉ) sau mỗi

ca lắc bị cáo Nguyễn Thành Tiến cho các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L mỗi người từ 300.000đồng - 400.000đồng.

[4] Bị cáo Võ Thị Tuyết T khai nhận tham gia đặt cược đến khi bắt quả tang đã cược 08 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; bị cáo Võ Văn T tham gia đặt cược 02 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; bị cáo Phan Thị N tham gia đặt cược 03 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; Nguyễn Minh T tham gia đặt cược 03 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; bị cáo Lê Thị T (N) tham gia đặt cược 02 lượt, lượt thứ nhất cược 500.000đồng và lượt thứ hai đặt cược 300.000đồng; bị cáo Huỳnh Thị Kim H tham gia đặt cược 07 lượt, mỗi lượt 100.000đồng; bị cáo Dương Minh N tham gia đặt cược 02 lượt, lượt thứ nhất đặt cược 700.000đồng và lượt thứ hai đặt cược 500.000đồng; bị cáo Lê Thị Bích T tham gia đặt cược 01 lượt với số tiền là 1.000.000đồng.

[5] Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L, Trần Thị Hồng L, Võ Văn T, Võ Thị Tuyết T, Phan Thị N, Lê Thị T, Huỳnh Thị Kim H, Dương Minh N, Lê Thị Bích T đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[6] Tại Điều 321. Tội đánh bạc quy định: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[7] Tại Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc quy định: *"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000đồng…".

[8] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

[9] Bị cáo N với vai trò trực tiếp tổ chức đánh bạc, tham gia đánh bạc với các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, với bản chất lười lao động, lối sống không lành mạnh,

đam mê đánh bạc, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên chủ động bố trí người cảnh giới, canh đường, tổ chức địa điểm đánh bạc, thông tin, trao đổi, hình thức đánh bạc (đặt cược tài xỉu) được ăn thua bằng tiền, để thu tiền xâu, ăn chia tiền thắng cược, nên nhiều bị cáo biết đến tham gia đánh bạc và bị cáo N trực tiếp tham gia đánh bạc giám sát, điều hành điểm đánh bạc, hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, công khai, ham lợi nhuận, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt của người khác, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố H.

[10] Bị cáo Nguyễn Thành T là người trực tiếp liên hệ với bị cáo N để thuê địa điểm đánh bạc, làm cái và thuê các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong đó bị cáo Nguyễn Hữu L với vai trò là người trực tiếp lắc xí ngầu (tài – xỉu); bị cáo Nguyễn Tấn L và bị cáo Trần Thị Hồng L với vai trò thực hành, là những người chung, chi tiền thắng thua (làm vỉ) sau mỗi ca lắc các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L và Trần Thị Hồng L được nhận, mỗi người từ 300.000đồng - 400.000đồng.

[11] Các bị cáo Võ Văn T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Võ Thị Tuyết T, Dương Minh N, Lê Thị T và Lê Thị Bích T với vai trò thực hành, là những người cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên chiếu bạc bị Công an bắt quả tang; thường xuyên tham gia vào tệ nạn xã hội nên đi tìm nơi có tổ chức địa điểm đánh bạc để tham gia đánh bạc, mục đích thu lợi nhuận lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân, biết bị cáo N có tổ chức, địa điểm đánh bạc thì thông tin, liên hệ với nhau tham gia đánh bạc, hám lợi nhuận, công khai, gián tiếp làm phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[12] Tội phạm mà các bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay, tình hình đánh bạc trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi và phức tạp bằng nhiều hình thức khác nhau, dư luận rất quan tâm.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[13.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu (Đánh bạc) và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Văn N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; thuộc thành phần gia đình có công với Cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Bị cáo: Nguyễn Tấn L, Võ Văn T, Võ Thị Tuyết T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Lê Thị T và Lê Thị Bích T có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu (Đánh bạc) và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Huỳnh Thị Kim H thuộc thành phần gia đình có công với Cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Bị cáo: Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Trần Thị Hồng L có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và Trần Thị Hồng L thuộc thành phần gia đình có công với Cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[13.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[14] Nhân thân của các bị cáo:

[14.1] Các Bị cáo: Trần Văn N, Nguyễn Tấn L, Võ Văn T, Phan Thị N, Huỳnh Thị Kim H, Lê Thị T và Lê Thị Bích T: Chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[14.2] Bị cáo Nguyễn Thành T: Ngày 09/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong; bị cáo Nguyễn Hữu L: Ngày 07/3/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo Trần Thị Hồng L: Ngày 19/01/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố H) xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019; bị cáo Võ Thị Tuyết T: Năm 2015, bị Công an thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố H) xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm; bị cáo Dương Minh N: Ngày 05/8/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố H) tuyên xử 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2015.

[15] Các Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là tiền, nhưng xét thấy các bị cáo là người lao động làm thuê, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[16] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa, nhằm giáo dục cho các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[17] Đối với Trần Thị T, Nguyễn Quốc K, Trần Minh L khai nhận tại thời điểm bắt quả tang không tham gia đánh bạc, tuy nhiên vào các ngày trước đó có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố H xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[18] Đối với Phan Thanh T, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Thị Bé E, Bùi Văn S, Nguyễn Minh C, Nguyễn Chí L, Lê Xuân D, Trần Vĩnh T, Huỳnh Thị Kim N, Phạm Hoàng Q, Đinh Viết H, Nguyễn Đ, Nguyễn Thanh N, Phùng Thanh D, Đinh Thị Ngọc M, Nguyễn Công L, Nguyễn Thị Tuyết M, Đặng Hồng N, Nguyễn Thị H, Phạm Thị G, Nguyễn Nhựt A, Ông Thanh P, Phan Tấn K quá trình điều tra chứng minh không tham gia đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[19] Đối với Nguyễn Văn M không tham gia canh coi, tổ chức đánh bạc với Trần Văn N nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[20] Đối với việc Trần Văn N khai nhận có thuê các em nhỏ chỉ đường cho người đánh bạc. Tuy nhiên không biết tên, tuổi lai lịch nên không tiến hành làm việc. Khi nào tiến hành làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát chưa truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[21] Đối với Nguyễn Minh T đã bỏ trốn, hiện không biết bị can ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định truy nã bị can, đồng thời tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can. Khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát chưa truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[22] Về vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ:

[22.1] Thu giữ trên chiếu bạc với số tiền 5.500.000đồng; thu giữ của Nguyễn Hữu L số tiền 1.600.000đồng; thu giữ của Nguyễn Tấn L số tiền 1.600.000đồng và thu giữ của Võ Thị Tuyết T số tiền 600.000 đồng là số tiền sử dụng vào hành vi phạm tội. Do đó, cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[22.2] 12 (mười hai) hột xí ngầu hình lục giác; 03 (ba) miếng kim loại hình tròn và 01 (một) nắp mũ nhựa tròn có quấn băng keo màu hồng đều không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[22.3] Trả lại cho các bị cáo: Trần Văn N: 01 (Một) xe mô tô biển số 66G1-666.06 màu đen, xám, vàng; Nguyễn Thành T: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, Dream mang biển số 66G1-225.78; Nguyễn Hữu L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE Alpha, biển số 66G1-067.97; Trần Thị Hồng L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VISION, biển số 66H1-351.17 và số tiền 4.600.000đồng;

[22.4] Tiếp tục quản lý tài sản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án cụ thể: Nguyễn Tấn L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 01

(Một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen; Võ Văn T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và tiền số 15.000.000đồng; Võ Thị Tuyết T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (bị hỏng); Phan Thị N: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Lê Thị T (Nhung): 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và số tiền 280.000đồng; Huỳnh Thị Kim H: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu WEINA, biển số 66K2-1969; Dương Minh N: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu FUTURE màu đen, biển số 66P1-817.80 và số tiền 15.000.000đồng; Lê Thị Bích T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen và số tiền 10.500.000đồng;

[22.5] Trả lại cho các ông, bà: Nguyễn Văn M: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu biển số 66N1-073.42 màu đỏ - đen - bạc; Huỳnh Thị Kim N số tiền 10.000.000đồng; Trần Vĩnh T số tiền 250.000đồng;

[22.6] Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Minh T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - đen;

[22.7] Tiếp tục tạm giữ phương tiện chưa xác định chủ sở hữu: (01) một xe mô tô biển số 66P1-588.33 màu nâu; (01) một xe mô tô biển số 66H1-062-28, màu bạc - tím; (01) một xe mô tô biển số 66H1-059.14, màu đen; (01) một xe mô tô biển số 66H1-075.96, màu đỏ - đen - bạc; (01) một xe mô tô biển số 66F1-014.32, màu nâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có kết quả.

[23] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 05 (năm) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ vào các ngày tạm giữ (Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 10/12/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L với số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Võ Văn T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Tuyết T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phan Thị N với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Thị T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim H với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Minh N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Dương Minh N với số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu L 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); số tiền thu giữ của Nguyễn Tấn L 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và số tiền thu giữ của Võ Thị Tuyết T 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy: 12 (mười hai) hột xí ngầu hình lục giác; 03 (ba) miếng kim loại hình tròn và 01 (một) nắp mũ nhựa tròn có quấn băng keo màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 (Một) xe mô tô biển số 66G1-666.06 màu đen, xám, vàng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, Dream mang biển số 66G1-225.78;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại WAVE Alpha, biển số 66G1-067.97;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen của bị cáo Nguyễn Tấn L để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Hồng L 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VISION, biển số 66H1-351.17 và số tiền 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ và số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) của bị cáo Võ Văn T để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng (bị hỏng) của bị cáo Võ Thị Tuyết T để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Phan Thị N để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và số tiền 280.000đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị T (Nhung) để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu WEINA, biển số 66K2-1969 của bị cáo Huỳnh Thị Kim H để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu FUTURE màu đen, biển số 66P1-817.80 và số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) của bị cáo Dương Minh N để đảm bảo thi hành án;

Tiếp tục quản lý 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen và số tiền 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị Bích T để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad màu đen và 01 (một) xe mô tô hiệu biển số 66N1-073.42 màu đỏ-đen-bạc;

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim N số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng);

Trả lại cho ông Trần Vĩnh T số tiền 250.000đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Minh T 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - đen;

Tiếp tục tạm giữ phương tiện chưa xác định chủ sở hữu: (01) một xe mô tô biển số 66P1-588.33 màu nâu; (01) một xe mô tô biển số 66H1-062-28, màu bạc - tím; (01) một xe mô tô biển số 66H1-059.14, màu đen; (01) một xe mô tô biển số 66H1-075.96, màu đỏ - đen - bạc; (01) một xe mô tô biển số 66F1-014.32, màu nâu.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 15 tháng 6 năm 2022).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Trần Văn N, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tấn L, Trần Thị Hồng L, Võ Văn T, Võ Thị Tuyết T, Phan Thị N, Lê Thị T, Huỳnh Thị Kim H, Dương Minh N, Lê Thị Bích T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12 tháng 8 năm 2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan THA HS Công an TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Các Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung